

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa khu nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình.

1.2. Địa điểm xây dựng: Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

1.3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình.

1.4. Giá gói thầu: Thuế giá trị gia tăng (VAT) áp dụng là 8%, riêng đối với phần thiết bị điều hòa thuế giá trị gia tăng (VAT) áp dụng là 10%; tỷ lệ phí dự phòng 0,9%.

1.5. Quy mô điều chỉnh dự án:

* Phần trong nhà:

- Vách nhôm kính, cửa nhôm kính, cửa cuốn: Thay thế toàn bộ vách ngăn, cửa hành lang mặt ngoài nhà nhôm hệ, kính dán an toàn dày 8,38mm, phụ kiện đồng bộ. Thay thế 04 bộ cửa cuốn tại các sảnh vào khu vực thi đấu bằng cửa kính cường lực dày 12mm, dạng cánh lùa;

- Hệ thống điều hòa: Bổ sung công suất điều hòa đáp ứng các giải đấu quốc tế. Thay thế bằng hệ thống điều hòa package âm trần, tổng công suất 3,68 triệu BTU (gồm 16 máy 200.000 BTU và 04 máy 120.000 BTU), lắp đặt các cửa gió tại khu vực khán đài;

- Bổ sung hệ thống âm thanh, thay thế hệ thống ánh sáng khu vực thi đấu, khán đài:

+ Hệ thống âm thanh được thiết kế lắp đặt đồng bộ, phục vụ hội nghị, hội thảo và sự kiện trong nhà. Gồm 04 loa toàn dải (loa full bass đôi), 02 bộ khuếch đại công suất 2 kênh, 01 bàn trộn tín hiệu 16 kênh, 03 bộ micro không dây và 01 micro cổ ngỗng. Hệ thống được bổ sung đầy đủ thiết bị phụ trợ như quản lý nguồn, dây loa, tủ máy, chân micro và dây kết nối, bảo đảm hoạt động ổn định, âm thanh rõ ràng, phân bố đồng đều và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của công trình.

+ Hệ thống chiếu sáng được thiết kế, lắp đặt mới đồng bộ, thay thế toàn bộ đèn halogen cũ bằng đèn LED nhằm nâng cao hiệu quả chiếu sáng và tiết kiệm điện năng. Khu vực thi đấu bố trí 140 bộ đèn LED công suất 240w, khoảng cách trung bình giữa các đèn 3,6m; khu vực khán đài bố trí 44 bộ đèn LED công suất 100W, khoảng cách trung bình 8m. Hệ thống được lắp đặt kèm dây dẫn, thiết bị

điều khiển và phụ kiện đồng bộ, bảo đảm chiếu sáng đồng đều, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật của công trình.

- Hạng mục phòng khách, phòng họp báo:

+ Sửa chữa, cải tạo phòng khách và phòng họp báo cùng các trang thiết bị đi kèm. Thực hiện tháo dỡ các hạng mục cũ, hư hỏng gồm cửa đi, trần thạch cao và hệ thống đèn chiếu sáng hiện trạng. Cải tạo, lắp mới các hạng mục kiến trúc và hoàn thiện gồm: thay thế cửa đi và vách kính nhôm hệ 55 sử dụng kính an toàn; thi công trần thạch cao khung chìm, sơn hoàn thiện; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đồng bộ, bảo đảm công năng và thẩm mỹ.

+ Lắp đặt mới 02 máy điều hòa âm trần công suất 14Kw (≈ 47.800 BTU) cho mỗi phòng, bảo đảm hiệu quả làm mát và tiết kiệm năng lượng. Hoàn thiện nội thất với tường dán giấy màu vàng sáng, bổ sung ổ cắm và dây dẫn âm tường; trang bị bàn ghế, thiết bị âm thanh đồng bộ, phù hợp không gian và công năng sử dụng. Phòng họp báo được bố trí bổ sung vách gỗ trang trí, tạo điểm nhấn thẩm mỹ.

* Công trình phụ trợ:

a) Hạng mục cải tạo tường rào:

- Tường rào có chiều dài 974m được cải tạo trên cơ sở tận dụng phần móng, cột và khoảng 0,7m tường rào hiện hữu. Thực hiện phá dỡ toàn bộ phần tường phía trên, bổ sung giằng bê tông cốt thép kích thước (0,20x0,15)m liên kết các cột hiện có, bảo đảm độ ổn định kết cấu. Toàn bộ bề mặt tường và cột được đục bỏ lớp vữa trát cũ, trát lại bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm, sau đó sơn hoàn thiện 01 lớp sơn lót và 02 lớp sơn phủ.

- Phía trên tường rào lắp đặt hàng rào sắt gồm thép hộp 30x20x1,2mm, 15x15x1,2mm và thanh sắt đặc 15x15mm, phía trên có mũi mác thép đúc sẵn cao 200mm, sơn sắt thép 01 nước lót, 02 nước phủ bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ và an toàn cho công trình.

b) Đài phun nước, vỉa hè, bờ bo:

- Hạng mục đài phun nước: Thực hiện phá dỡ và lát lại toàn bộ gạch tezzaro màu đỏ tại khu vực đài phun nước; cạo bỏ lớp sơn cũ trên thành vách đài, sau đó sơn hoàn thiện 01 lớp sơn lót và 02 lớp sơn phủ, bảo đảm bề mặt sạch, bền màu và đồng bộ với cảnh quan xung quanh.

- Hạng mục vỉa hè, bờ bo xung quanh nhà thi đấu: Thực hiện lắp dựng, thay thế lại toàn bộ bờ bo đã cũ, hư hỏng, kích thước (26x23x100)cm; phá dỡ và lát lại gạch tezzaro màu đỏ với tổng diện tích khoảng 1.290m², bảo đảm mặt lát phẳng, liên kết chắc chắn, phù hợp với cao độ và cảnh quan chung của công trình.

1.5.4. Thông số kỹ thuật thiết bị:

	Thiết bị	Thông số kỹ thuật
1.	Tivi 98inch	<p>Công nghệ hình ảnh: HDR 10+, 4K AI Upscaling, Color Booster Pro, Chế độ Filmmaker, Chế độ EyeComfort, Wide Viewing Angle, Auto HDR Remastering, Supreme UHD Dimming, Motion Xcelerator 144Hz</p> <p>Độ phân giải: 4K</p> <p>Loại màn hình: QLED</p> <p>Tần số quét: 100Hz</p> <p>Loại tivi: Tivi QLED, Smart tivi</p> <p>Công nghệ âm thanh: Dolby Atmos, Adaptive Sound, Âm thanh 360°, Active Voice Amplifier Pro</p> <p>Tiện ích nổi bật: Tìm kiếm giọng nói bằng tiếng Việt, Tích hợp trợ lý ảo Google Assistant, Chiếu hình ảnh từ điện thoại lên TV</p>
2.	Bàn ghế tiếp khách giả da cao cấp (bàn, 1 ghế dài, 2 ghế đơn)	<p>Chân khung bàn bằng gỗ Lim, ván mặt bàn bằng gỗ Tần Bì hoặc sồi.</p> <p>Bàn: 1200x600x500 mm</p> <p>Ghế băng: 2400x900x850mm</p> <p>Ghế đơn: 900x900x850mm</p> <p>Bàn kẹp: 800x450x500mm</p>
3.	Tủ đựng lưu niệm bằng gỗ tự nhiên	<p>Khung bằng gỗ Lim hoặc gỗ tự nhiên ván mặt bàn bằng gỗ Tần Bì hoặc sồi tương đương: 2240x 490x 2200 mm</p>
4.	Kệ tủ tivi bằng gỗ tự nhiên	<p>Gỗ sồi hoặc tương đương: 2200x400x420 mm</p>
5.	Bộ âm ly loa kết nối tivi	<ul style="list-style-type: none"> - Loại hệ thống: Hoạt động, ba đường tiếng - Đơn vị toàn dải: 4 x 2.25 inch - Đơn vị bass: 2x5 inch - Tweeter: 2x25 lõi (nam châm neodymium) - Micro: Hai kênh, UHF 640-690MHz - Dải tần số: 30Hz-20kHz - Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu (S/N): >80dB - Độ tách âm: >40dB - Đầu vào âm nhạc: AUX, cáp quang, đồng trục, Bluetooth, phát lại từ USB, HDMI (ARC) - Đầu ra loa: Đầu ra micro, đầu ra tín hiệu subwoofer, đầu ra âm thanh nổi hỗn hợp

	Thiết bị	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Loại amply: Class-D - Công suất: 300W - Tiêu thụ điện năng khi chờ: <3W - Thông số nguồn điện: AC110-220V 50/60HZ - Chất liệu vỏ hộp: Tấm chất lượng cao - Xử lý bề mặt vỏ hộp: Quy trình ép màng
6.	Bàn ghế chủ tọa (bộ bàn dài 5 ghế)	Khung xương bằng gỗ lim, mặt, hông bằng Tàn Bì hoặc sồi 3200x600x750 mm
7.	Ghế chủ tọa và đại biểu ghế gỗ tự nhiên	Gỗ Lim, ván bọc đệm bằng gỗ tự nhiên khác: 470x520x1050 mm
8.	Bàn ghế họp báo (bộ bàn, dài 4 ghế)	Khung xương bằng gỗ lim, mặt, hông bằng Tàn Bì hoặc sồi: 1800x500x750mm
9.	Ghế họp báo	Khung inox 022, đệm tựa mút bọc PVC KT: 460x515x890mm
10.	Bục phát biểu	Gỗ sồi hoặc tàn bì KT: 850x650x1250 mm
11.	11.1. Bộ điều khiển trung tâm hệ thống micro hội nghị không dây	<p>Thông số bộ điều khiển (CU)</p> <p>Nguồn điện: DC 12V/1A</p> <p>Tần số: tần số cuộc gọi: 640-692 MHz, tần số lập lịch: 315-316 MHz</p> <p>Độ nhạy thu: -105dBm</p> <p>Tỉ số S/N: > 80dB</p> <p>THD: < 0,5%dB @ 1KHz</p> <p>Phạm vi hiệu quả: 70m (trong khu vực mở)</p> <p>Số lượng kênh thảo luận: 4x83</p> <p>Giao thức truyền thông mạng: UDP</p> <p>Chế độ điều khiển camera: RS-485, 9600 baud</p> <p>Công suất tiêu thụ: 6W</p>
	11.2. Đế + cần micro hội nghị không dây	<p>Thông số của thiết bị thảo luận</p> <p>Nguồn điện: DC 3V, AA 1.5V * 2</p> <p>Công suất phát (công ăng-ten): ≥10mW</p> <p>Mic Capsule: tụ điện, đơn hướng</p> <p>Thời gian sử dụng liên tục: 8 giờ (tùy theo dung lượng pin)</p>
	11.3. Loa treo tường siêu mỏng	<p>Công suất định mức: 120W (AES)</p> <p>Trở kháng định mức: 4Ω</p>

	Thiết bị	Thông số kỹ thuật
		<p>Đáp ứng tần số ($\pm 3\text{dB}$): 65Hz-16kHz Độ nhạy (1W/1M): 92dB Phạm vi: lựa chọn chỉ thị SPL tối đa: 106dB Chế độ Crossover: hai chiều Treo/Lắp đặt: treo tường Kết nối: bài ràng buộc Vách ngăn: MDF 12mm Hoàn thiện: sơn đen</p>
	11.4. Amly kèm công suất 4 kênh	<p>Công suất đầu ra: 150W*4 (8Ω) THD: <0,1% (1KHz, 1W, 8Ω) Đáp ứng tần số: 20Hz-20KHz Tỷ lệ S/N: >80dB (trọng số A) Độ nhạy đầu vào: 250mV Độ nhạy đầu vào MIC: 20mV Nguồn điện: AC220V/50Hz</p>
	11.5. Quản lý nguồn	<p>Dòng điện đầu vào tối đa: 60A Dòng điện đầu ra tối đa một kênh: 30A Điện áp hoạt động: 220V/50-60HZ Ổ cắm điện đầu ra: cắm đa năng được điều khiển Khoảng thời gian chuyển đổi cho mỗi kênh: 1 giây, mỗi kênh có đèn báo Cấu hình ánh sáng: Có lỗ cắm USB đèn kỹ thuật 5V Đồng hồ hiển thị điện áp: Có, vôn kế hiển thị kỹ thuật số Chức năng điều khiển từ xa: Có</p>
	11.6. Micro	<p>Thông số kỹ thuật: Kênh: 2*100 Đáp ứng tần số: 40-18000Hz Độ méo: .50,5% -SNR: $\geq 110\text{dB}$ Dải tần số: 580-620MHZ Độ ổn định tần số: $\pm 10\text{ppm}$ Hệ thống thu: Chuyển đổi tần số siêu âm thứ cấp Đầu ra âm thanh: đầu ra cân bằng và đầu ra trộn Công suất phát: 3-30mW Chế độ điều chế: FM</p>

	Thiết bị	Thông số kỹ thuật
		Pin: 2 pin 1.5 V Công suất tiêu thụ: 10W
12.	12.1. Máy chiếu + giá treo	Loại sản phẩm: Máy chiếu Văn phòng Công nghệ: 3LCD Độ thu phóng: 30 - 300 Inch Độ tương phản: 16.000:1 Độ sáng: 4200 ANSI Lumens Độ phân giải: WXGA (1280 x 800) Cổng giao tiếp: Cổng kết nối: VGA, Video, component (via D-sub 15-pin), RS232, HDMI x 2, USB (3 trong 1) LAN (cổng RJ45)
	12.2. Màn chiếu	Loại màn chiếu 120inch Tỷ lệ: 16:9 Góc nhìn: không hạn chế góc nhìn Chất liệu vải màn: có độ bền cao chống ẩm mốc. Độ tương phản: Cao cho hình ảnh chân thực, màu sắc mịn. thiết kế: Màn chiếu được thiết kế theo tiêu chuẩn treo tường hoặc trên giá treo, Có giá đỡ cố định 2 chiều đảm bảo màn được kéo thẳng tuyệt đối, Bộ cuộn màn hoàn hảo giúp kéo màn lên – xuống rất nhẹ và trơn, Kết cấu tự tua lên – xuống và có thể khoá dừng màn.
13.	Loa Full bass 40 đôi	Thành phần của thiết bị: Bass 15 inch x2 Midrange 8 inch X 1 Tweeter 1,75 inch X 1 Phạm vi đáp ứng tần số ($\pm 3\text{db}$): 55HZ-20KHZ Phạm vi Horn: Dọc 50° Ngang 80° Độ nhạy (1m/1W): 103dB Mức áp suất âm thanh tối đa: 133dB (Liên tục)/139dB (Đỉnh) Công suất định mức (RMS): 1000W Công suất tối đa (ĐỈNH): 4000W Trở kháng danh nghĩa: 4 Ω
14.	Công suất 2 kênh	Loại 2 kênh Mạch công suất Class H

	Thiết bị	Thông số kỹ thuật
		<p>Công suất 8Ω stereo 800W x 2CH Công suất 4Ω stereo 1200W x 2CH Tần số 20Hz - 20kHz Độ nhạy 0.77V/1.4V Chế độ ra loa Stereo/Bridge/Parallel Điện áp vào 220V ~ 240V/ 50Hz</p>
15.	Micro không dây	<p>Micro không dây. Thu phát sóng xa mạnh và ổn định Hạn chế tạp âm tốt, hoạt động bền bỉ, tuổi thọ cao 200 kênh tần số, phạm vi hoạt động 100m.</p>
16.	Bàn mixer	<p>16 Kênh Mixing Console: tối đa 10 Mic / 4 GROUP Bus + 1 Stereo Bus /16 Line Input (8 mono + 4 stereo) / 4 AUX (bao gồm FX) Khung kim loại. 4 GROUP Buses + 1 Stereo Bus. 4 AUX (bao gồm FX)</p>
17.	Mic Cổ Ngỗng	<p>Loại micro: Micro tụ điện kép (dual condenser) hoặc trung đường Đáp tuyến tần số: 50Hz đến 20kHz Các mẫu phân cực: có thể lựa chọn được bằng switch một trong 4 dạng pattern: Omnidirectional, Cardioid, Supercardioid, Hypercardioid Độ nhạy hở mạch, tại 1kHz: $\geq 5,6\text{mV/Pascal}$ Mức tín hiệu clip (1% THD): $>127\text{dB SPL}$ Tạp âm trung bình: $<26\text{dB SPL}$, trọng số A Dải động: $>101\text{dB}$ Trở kháng đầu ra, tại 1kHz: $> 200\ \text{Ohms}$ Nguồn cấp: 12 đến 52VDC Dòng tiêu thụ: $<5\text{mA}$ Cáp đi kèm: cáp đen, dài $\geq 10\ \text{foot}$, với giắc XLR 3 chân đi kèm Mức logic: Mức Logic cao (Logic High): $\leq 5\text{V}$; mức Logic thấp (Logic Low): $\geq 0\text{V}$ Kích thước cần micro: $\geq 470\text{mm}$</p>
18.	Quản lý nguồn	<p>Size 1U Load 63A - 1 Pha 8 cổng out tuần tự với hệ thống lọc nguồn chống</p>

	Thiết bị	Thông số kỹ thuật
		nhiều điện, đặc biệt 2 cổng out trực tiếp
19.	Dây Loa	Dùng để kết nối dây loa với nhau
20.	Tủ máy	16U bảo quản thiết bị, 4 bánh xe di chuyển
21.	Chân mic	Dạng đứng
22.	Dây Canon/zắc loa	Đồng bộ với hệ thống
23.	Máy điều hoà	Máy điều hoà - Giấu trần - Nối ống gió - 1 chiều Inverter - Gas R410- Điện 3 pha- CSL: 120.000BTU, Điều khiển Dây
		Máy điều hoà - Giấu trần - Nối ống gió - 1 chiều Inverter - Gas R410- Điện 3 pha- CSL: 200.000BTU, Điều khiển Dây
		Máy điều hoà Âm trần Cassette 1 chiều Inverter tiêu chuẩn, điện 3 pha, R32, CSL 48.000BTU, Điều khiển Dây

1.5.5. Ghi chú:

Trong E-HSMT, hồ sơ thiết kế (bao gồm cả bản vẽ, thuyết minh, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có)) có nêu yêu cầu về nhãn hiệu, catalogue, hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu hay thiết bị thì được hiểu là chỉ mang tính chất hướng dẫn, không mang tính chất bắt buộc. Nhà thầu lập E-HSMT căn cứ các yêu cầu, thông số kỹ thuật của các loại vật tư, vật liệu hay thiết bị phải đảm bảo có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương hoặc tốt hơn với các yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế; đảm bảo tính đồng bộ và tương thích với các chủng loại thiết bị trong công trình. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu và cam kết các thông số chào thầu đáp ứng như yêu cầu của E-HSMT.

2. Thời hạn hoàn thành: 07 tháng và xong trước 31/12/2026.

II. Yêu cầu tiến độ thực hiện

- Thời hạn hoàn thành công trình: trong vòng 07 tháng và xong trước 31/12/2026 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

Ghi chú:

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau,

thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực thì được thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

- Nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn có liên quan đến công tác thi công xây dựng hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Biện pháp kỹ thuật thi công của Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn chuyên ngành và phương pháp thiết kế trong hồ sơ thiết kế được duyệt. Nội dung của công tác tổ chức kỹ thuật thi công bao gồm:

- Lập phương án tổ chức đảm bảo an toàn giao thông, trình Chủ đầu tư chấp thuận.

- Lập sơ đồ tổ chức hiện trường, danh sách và năng lực cán bộ chỉ huy thi công, thiết bị thi công, thiết bị thí nghiệm...

- Bố trí mặt bằng thi công chi tiết, định vị hệ thống cọc chi tiết theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Kiểm tra tính chính xác của thiết kế được duyệt với thực địa (về địa hình). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng Nhà thầu phải báo cáo Chủ đầu tư các sai khác về khối lượng giữa hồ sơ thiết kế với khối lượng mời thầu và giữa hồ sơ thiết kế với thực địa. Nếu không có báo cáo sai khác về khối lượng nêu trên thì sai khác về khối lượng đó có đề xuất cũng không được coi là khối lượng phát sinh.

- Chế tạo hoặc đặt mua các cấu kiện sản xuất trước có trong thiết kế.

- Tổ chức kỹ thuật thi công đối với từng công việc xây dựng hoặc nhóm công việc xây dựng, hạng mục công trình:

- + Xác định trình tự thi công.

- + Xác định các yêu cầu kỹ thuật, công nghệ thi công theo quy định tại các tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu.

- + Phân đoạn thi công hợp lý.

- + Thiết kế và bố trí hệ thống phụ trợ, đường công vụ.

- + Xác định các thông số về nhân lực và thiết bị tham gia thi công.

- + Triển khai thi công theo trình tự và yêu cầu kỹ thuật.

- Trong trường hợp Nhà thầu sử dụng các kết cấu định hình, Nhà thầu phải

cung cấp các tài liệu chứng minh tính định hình của kết cấu đó.

- Đối với các hạng mục thi công có tính đặc thù riêng, hoặc thi công trong điều kiện khó khăn Nhà thầu phải trình và nhận được sự chấp thuận của Tư vấn giám sát về các công nghệ, biện pháp thi công. Công nghệ, biện pháp thi công phải nêu được chi tiết các nội dung sau:

- + Trình tự công nghệ.
- + Các thông số kỹ thuật liên quan.
- + Các phương tiện, máy móc sử dụng.
- + Các yêu cầu kỹ thuật.
- + Các phương pháp kiểm tra, kiểm soát.

- Công tác giám sát và quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

a. Vật tư:

- Tất cả các vật tư, vật liệu, bán thành phẩm phải là mới nguyên và phải được nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật... Trước khi đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình đều phải được thí nghiệm kiểm tra và có chứng chỉ cấp theo quy định tại hệ thống TCVN, TCXD hoặc TCN.

- Nhà thầu, bằng kinh phí và năng lực của mình, phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm có đủ tư cách pháp nhân để kiểm tra đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được Tư vấn giám sát kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm phải được thể hiện bằng văn bản.

- Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà Nhà thầu không đảm bảo được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện.

- Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng công trình và công tác thí nghiệm hoặc bất cứ nghi ngờ nào nguồn gốc, chỉ tiêu, thành phần của vật liệu Chủ đầu tư yêu cầu loại bỏ và di chuyển ra khỏi công trình.

- Trước khi đưa vào sử dụng, tất cả các vật tư, vật liệu chính phải được kiểm tra bằng cách lấy mẫu theo xác suất lô hàng, đợt nhập hàng để kiểm tra. Tư vấn giám sát sẽ căn cứ vào kết quả thí nghiệm, các quy cách, xuất xứ của vật tư, vật liệu để xem xét chấp thuận việc sử dụng.

- Danh mục các vật tư vật liệu chính phải thí nghiệm trước khi sử dụng được quy định tại văn bản chấp thuận kế hoạch quản lý chất lượng trong cuộc họp chuẩn bị thi công.

- Với mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, Nhà thầu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu. Nghiêm cấm Nhà thầu tự ý thay đổi chủng loại vật liệu.

b. Thiết bị thi công:

- Các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt, phù hợp với yêu cầu của dây chuyền công nghệ thi công.

- Các thiết bị thi công phải được Tư vấn giám sát kiểm tra và chấp nhận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị. Các thiết bị chỉ được tham gia thi công khi đã qua công tác thí nghiệm, nếu muốn thay đổi thiết bị thi công khác (dù một thiết bị) thì Nhà thầu phải làm lại công tác thí nghiệm cho toàn bộ hệ thống thiết bị thi công mới.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

a) Trình tự chung của gói thầu:

- Trình tự thi công, xây lắp phụ thuộc vào đặc điểm riêng của từng gói thầu. Tùy thuộc vào phương pháp tổ chức thi công của Nhà thầu là dây chuyền, song song hay cuốn chiếu mà trình tự thi công, xây lắp có những thay đổi khác nhau. Nhà thầu phải đệ trình Chủ đầu tư chấp thuận trình tự thi công, xây lắp gói thầu trong biện pháp tổ chức thi công tổng thể và biện pháp tổ chức thi công của từng hạng mục công trình.

- Trình tự thi công xây lắp của Nhà thầu phải đảm bảo sự hợp lý trong việc điều động các đội thi công, thiết bị, cung ứng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công các hạng mục công trình khác nhau nhằm phát huy được tối đa năng suất của người và thiết bị, cung ứng vật tư, vật liệu kịp thời, tiết kiệm thời gian chờ việc của người và máy.

- Tuy trình tự thi công có thể khác nhau do biện pháp thi công khác nhau nhưng Nhà thầu cơ bản phải tuân thủ theo trình tự thi công, xây lắp sau:

+ Bố trí hệ thống cọc chi tiết và xác định phạm vi thi công.

+ Dọn dẹp mặt bằng thi công: Di chuyển những chướng ngại vật ra khỏi phạm vi thi công.

+ Thi công từng hạng mục.

+ Thi công hoàn thiện.

+ Vệ sinh, dọn dẹp, bàn giao công trình

b) Trình tự thi công, xây lắp đối với từng hạng mục, công việc xây dựng:

Trình tự thi công, xây lắp đối với từng hạng mục, công việc xây dựng được xác định căn cứ theo các yêu cầu kỹ thuật thi công, nghiệm thu và công nghệ thi công. Nhà thầu cần tuân theo trình tự thi công, xây lắp của các công việc cụ thể đã được quy định trong các tiêu chuẩn áp dụng.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Nhà thầu phải thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công trên phạm vi Nhà thầu hoạt động bằng nguồn kinh phí của mình. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước nhà nước về việc để xảy ra tai nạn.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng.

- Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu khi thi công phải có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi dưỡng những thiệt hại do Nhà thầu không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

6. Yêu cầu về phòng chống cháy, nổ (nếu có):

- Nhà thầu tổ chức giáo dục cán bộ, công nhân công trường về ý thức phòng chống cháy nổ trong quá trình làm việc tại công trường.

- Nhà thầu phải tập kết vật tư, vật liệu và các trang thiết bị, các vật dễ cháy nổ cách xa các nguồn gây cháy như bếp, nguồn điện.

- Nhà thầu phải bố trí các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa tại công trường, sẵn sàng đối phó khi có hỏa hoạn xảy ra như bể nước, bể cát, bình cứu hỏa...

- Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu cần nêu rõ công tác tổ chức phòng chống cháy, nổ tại công trường và liệt kê các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa sẽ bố trí tại hiện trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

a. Nhà thầu nghiêm túc thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước và địa phương về các nội dung sau:

- Bảo vệ môi trường về tiếng ồn đối với các khu vực thi công đông dân cư.

- Độ rung, chấn động gây ra do các thiết bị thi công.

- Ô nhiễm không khí do khói, bụi đất, các khí độc thải ra trong quá trình thi công như đốt nhựa đường, thảm bê tông nhựa (nếu có).

- Ô nhiễm nguồn nước.

- Xử lý chất thải rắn không có khả năng phân huỷ.

- Xử lý chất thải lỏng.

- Các điều kiện về vệ sinh trong sinh hoạt của công trường.

b. Nhà thầu thực hiện các yêu cầu cụ thể sau để đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường:

- Phổ biến và giáo dục cán bộ, công nhân viên về ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường.

- Có biện pháp thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn, rung động, ô nhiễm khói bụi đối với các khu vực dân cư nói chung và đối với công trường nói riêng.

- Tập kết vật liệu gọn gàng. Không đổ vật liệu, chất thải, đất đào bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước trong khu vực. Đặc biệt là các vật tư, vật liệu độc hại như dầu, nhớt, nhựa đường, bê tông nhựa (nếu có).

- Nhà thầu tổ chức việc vận chuyển các loại vật liệu bằng ô tô vào những thời điểm hợp lý, xe có phủ bạt và thường xuyên tưới nước, quét dọn đất cát trên đường vận chuyển để giảm thiểu khói bụi.

- Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh tại công trường.

- Bố trí khu vực sinh hoạt cho công trường riêng biệt và hợp lý, tránh bố trí đầu gió để không làm ảnh hưởng đến vệ sinh chung.

- Chịu trách nhiệm về những hậu quả xấu do mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

a. Nhà thầu phải có phương án tổ chức và các biện pháp cụ thể sẽ áp dụng để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công công trình bao gồm các nội dung:

- Tổ chức công tác đảm bảo an toàn lao động chung cho toàn công trường.

- Đảm bảo an toàn lao động cho người và phương tiện trực tiếp tham gia thi công.

- Đảm bảo an toàn lao động cho người thứ ba.

- Các vị trí nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn, Nhà thầu phải bố trí biển thông báo, quây rào.

b. Cán bộ, công nhân làm việc trong công trường phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, có đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, quần áo, ủng, mũ bảo hộ và các thiết bị cần thiết khác.

c. Nhà thầu phải có tính toán về an toàn về biện pháp tổ chức thi công chi tiết và các kết cấu phụ trợ, các thiết bị chống đỡ, neo giữ... phục vụ thi công. Khi thấy cần thiết, Tư vấn giám sát được quyền yêu cầu Nhà thầu chứng minh về tính an toàn của biện pháp tổ chức thi công của mình bằng các tính toán cụ thể.

d. Nhà thầu phải mua bảo hiểm lao động và bảo hiểm y tế cho toàn bộ nhân sự tham gia thi công.

e. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ đầu tư nếu không nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về an toàn lao động, để xảy ra các tai nạn về người.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải đề xuất biện pháp huy động và bố trí nhân lực, thiết bị thi công trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ tổ chức thi công trình Chủ đầu tư duyệt sau khi trúng thầu.

a. Huy động nhân lực:

Nhà thầu đệ trình Chủ đầu tư phê duyệt danh sách nhân lực về trình độ chuyên môn, vị trí được bố trí của từng người được huy động đến công trường trong đó nêu rõ các nội dung:

- Tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn, bảng kê trích ngang năng lực, kinh nghiệm, các công trình hoặc công việc đã từng tham gia.

- Số lượng nhân lực được huy động trong từng thời kỳ, thời gian đến và đi

của các cán bộ chủ chốt của công trường.

- Trong trường hợp có sự thay đổi nhân lực, Nhà thầu phải báo cáo và được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Trường hợp thay đổi các cán bộ chủ chốt trong bộ máy điều hành và tổ chức thi công công trình, Nhà thầu phải có văn bản báo cáo và trình bày rõ nguyên nhân thay đổi và được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chấp thuận trước khi tiến hành thay đổi nhân sự.

- Danh sách nhân sự huy động và các quyết định thay đổi, bổ sung nhân sự của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận là căn cứ để Tư vấn giám sát kiểm tra nhân lực thực tế huy động của Nhà thầu tại hiện trường.

- Yêu cầu cụ thể về nhân lực của Nhà thầu đối với gói thầu này như sau: Nhà thầu đăng ký danh sách cán bộ phục vụ gói thầu với các thông tin cụ thể như tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, số năm kinh nghiệm, các công trình đã tham gia. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay đổi bất cứ một vị trí nào trong bộ máy điều hành nếu thấy rằng vị trí đó không đạt yêu cầu.

b. Huy động thiết bị:

- Nhà thầu trình Chủ đầu tư phê duyệt danh sách thiết bị thi công được huy động cho gói thầu gồm các nội dung:

- Tên, chủng loại, hãng sản xuất và số lượng thiết bị được huy động.

- Nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hiện tại của thiết bị.

- Công suất và tình trạng sử dụng hiện tại kèm theo các chứng chỉ kiểm định chất lượng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Vị trí hiện tại của thiết bị.

- Thời gian được huy động có mặt và thời gian rút khỏi công trường.

- Nhà thầu có trách nhiệm huy động đầy đủ, đúng và hợp lý nhân lực, thiết bị cho từng giai đoạn, đảm bảo thi công công trình theo đúng tiến độ Nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu và Hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư. Trong trường hợp có nguy cơ bị chậm tiến độ, Nhà thầu phải huy động bổ sung nhân lực và máy móc để đẩy nhanh tiến độ thi công.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và hạng mục:

Công tác tổ chức thi công của Nhà thầu tuân theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4055:2012 - Tổ chức thi công.

a. Yêu cầu về biện pháp thi công tổng thể :

Căn cứ phương án tổ chức thi công đã được lập trong hồ sơ dự thầu, sau khi khảo sát điều tra điều kiện thực tế địa chất, địa hình, Nhà thầu cần hoàn chỉnh lại,

cụ thể hoá phương án tổ chức thi công cho phù hợp để báo cáo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát thông qua trước khi triển khai. Phương án tổ chức thi công điều chỉnh lại không được làm tăng giá trị Hợp đồng và phải tôn trọng kết quả đấu thầu cũng như những nguyên tắc của Hồ sơ mời thầu. Trong phương án tổ chức thi công tổng thể Nhà thầu phải nêu rõ các nội dung:

a.1. Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công:

Mặt bằng thi công bao gồm toàn bộ phạm vi mặt bằng của gói thầu bao gồm phạm vi diện tích sử dụng thi công và bố trí các công trình phục vụ công tác thi công:

- Văn phòng điều hành công trường;
- Nhà ở cho cán bộ, công nhân công trường;
- Phòng thí nghiệm hiện trường;
- Nhà kho, bãi chứa vật liệu, xưởng cơ khí;
- Bãi tập kết xe máy, thiết bị thi công;
- Khu vệ sinh và sinh hoạt chung của công trường;
- Nguồn cung cấp điện, nước cho sinh hoạt và thi công;
- Bố trí đường giao thông nội bộ công trường và đường công vụ, đường tránh phục vụ thi công (nếu có).

Ngay sau khi ký kết Hợp đồng, Nhà thầu phải tiến hành công tác chuẩn bị mặt bằng thi công. Nhà thầu phải thỏa thuận với chính quyền, nhân dân địa phương về việc thuê, mượn đất để bố trí mặt bằng, Hợp đồng cung cấp điện, nước phục vụ sinh hoạt, thi công và đăng ký tạm trú tạm vắng cho cán bộ, công nhân công trường. Sau khi hoàn thành công trình hoặc hạng mục, Nhà thầu có trách nhiệm dỡ bỏ các công trình phụ tạm đã xây dựng để trả lại hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng đã thuê, mượn theo các giao kèo và tránh các khiếu kiện nếu có. Việc bố trí mặt bằng công trường phải đảm bảo hợp lý, khả thi cho việc thi công tất cả các hạng mục của công trình, đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các khu chức năng của công trường.

b. Yêu cầu về biện pháp thi công của các hạng mục:

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, thực địa công trình đã được bàn giao, biện pháp thi công tổng thể được Chủ đầu tư phê duyệt; nhân lực, thiết bị và vật liệu hiện có, từng tháng hoặc từng giai đoạn, Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công chi tiết của từng hạng mục công việc trình Tư vấn giám sát thông qua trước khi thi công. Trong biện pháp tổ chức thi công chi tiết của Nhà thầu

gồm các nội dung:

- Khối lượng công việc phải thực hiện.
- Lượng vật tư, vật liệu cần sử dụng.
- Nhân lực và thiết bị cần phải bố trí.
- Trình tự thực hiện các công việc xây dựng trong hạng mục.
- Yêu cầu kỹ thuật khi thi công các công việc xây dựng.
- Biểu tiến độ chi tiết và khối lượng hoàn thành theo thời gian.

Đối với các hạng mục công trình có yêu cầu kỹ thuật và công nghệ thi công phức tạp, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư phê duyệt biện pháp thi công chi tiết của hạng mục. Chỉ khi có ý kiến chấp thuận của Chủ đầu tư về biện pháp thi công đã đệ trình, Nhà thầu mới được triển khai thi công.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý thi công xây dựng, kiểm tra, giám sát chất lượng phù hợp theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản có liên quan hướng dẫn thực hiện.

12. Yêu cầu khác (căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu):

a. Thông báo thi công:

Trước khi triển khai thi công, Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát ngày, giờ tiến hành khởi công công trình, hạng mục đầu tiên tiến hành thi công.

b. Yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất:

- Báo cáo định kỳ: Nhà thầu phối hợp với Tư vấn giám sát thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ, chất lượng và khối lượng cùng với các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thi công. Thời gian báo cáo, nội dung và mẫu báo cáo định kỳ sẽ do Chủ đầu tư quy định phụ thuộc vào từng giai đoạn thi công và tính cấp bách của công tác thi công.

- Báo cáo đột xuất: Trong quá trình thi công thực tế, khi gặp phải các sự không lường trước như thực địa không đúng với khảo sát, biện pháp thiết kế không phù hợp với thực địa... hoặc có sự cố công trình nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Tư vấn giám sát và Nhà thầu thì Nhà thầu phải phối hợp với Tư vấn giám sát báo cáo ngay cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư cử người và mời các bên liên quan xem xét, giải quyết. Hình thức báo cáo có thể bằng văn bản hoặc điện thoại (sau đó phải có báo cáo bằng văn bản kèm theo). Nhà thầu phải đảm bảo thời điểm

Chủ đầu tư nhận được thông tin về sự việc không chậm quá 24h từ khi phát hiện ra sự việc.

c. Yêu cầu về hồ sơ hoàn công:

- Công tác lập hồ sơ hoàn công công trình thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước ;

- Theo đó Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công về phần các tài liệu trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và các tài liệu liên quan đến thiết kế, tài liệu làm cơ sở để Nhà thầu triển khai thi công. Nhà thầu chịu trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công phần các tài liệu liên quan trực tiếp đến quá trình thi công và bản vẽ hoàn công công trình. Tư vấn giám sát có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, Nhà thầu trong suốt quá trình lập hồ sơ hoàn công.

d. Yêu cầu về các cuộc họp:

d.1. Họp thương thảo Hợp đồng:

- Sau khi Nhà thầu nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư sẽ tổ chức cuộc họp thương thảo Hợp đồng;

- Nội dung chủ yếu của cuộc họp là tiến hành thương thảo các điều khoản cụ thể của Hợp đồng.

d.2. Họp thông qua phương án tổ chức thi công chi tiết.

d.3. Họp giao ban theo định kỳ hoặc đột xuất:

- Tại cuộc họp này, Tư vấn giám sát, Nhà thầu phải chuẩn bị các báo cáo về tiến độ, chất lượng, nghiệm thu thanh toán, phối hợp công việc và các đề xuất thuộc phạm vi giải quyết của Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư sẽ kết luận và thực hiện thông báo để đảm bảo về tiến độ, chất lượng và giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi xử lý của Chủ đầu tư.

- Thời gian họp định kỳ tùy theo yêu cầu tiến độ của gói thầu và do Chủ đầu tư quyết định, Tư vấn giám sát và Nhà thầu căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ đầu tư thực hiện.

- Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ mời cuộc họp đột xuất bằng hình thức gọi điện thoại hoặc fax giấy mời đến các bên liên quan khi cần kiểm điểm tiến độ của Nhà thầu, khi có các chế độ chính sách thay đổi cần thông báo với Tư vấn giám sát, Nhà thầu hoặc mời họp theo đề xuất của Tư vấn giám sát, Nhà thầu để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thi công. Các bên phải ngay lập tức thực hiện nội dung mời họp và đảm bảo dự họp đầy đủ để cuộc họp đạt kết quả.

IV. Các bản vẽ

Kèm theo hồ sơ mời thầu bao gồm:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh	2025

V. CÁC NỘI DUNG KHÁC.

- Nhà thầu chào thuế suất (VAT) 8%, riêng đối với phần thiết bị điều hòa thuế giá trị gia tăng (VAT) áp dụng là 10%.

- Nhà thầu phải nộp kèm theo E-HSDT file Excel giá dự thầu trong đó có Bảng phân tích đơn giá dự thầu. Đơn giá dự thầu bao gồm đầy đủ các chi phí: Chi phí trực tiếp, Chi phí gián tiếp, Thu nhập chịu thuế tính trước và các loại thuế, phí khác theo quy định. Nhà thầu không phân bổ chi phí dự phòng vào đơn giá dự thầu. Tham khảo biểu mẫu sau:

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu			VL
2	Chi phí nhân công			NC
3	Chi phí máy và thiết bị thi công			M
	Chi phí trực tiếp	$VL + NC + M$		T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	$T \times \text{Tỷ lệ}$ ($NC \times \text{Tỷ lệ}$)		C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	$T \times \text{Tỷ lệ}$		LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$T \times \text{Tỷ lệ}$		TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT		GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + GT) \times \text{Tỷ lệ}$		TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	$(T + GT + TL)$		G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{\text{GTGT}}$		GTGT

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT		G_{XD}

- Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh: nhà thầu chào chi phí dự phòng khối lượng phát sinh sau thuế là 0,9% cho tổng các hạng mục.

- Nhà thầu nghiên cứu và xác định giá dự thầu cho phù hợp với Văn bản số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026.

- Sử dụng biểu mẫu hợp đồng theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

- Về tiến độ hợp đồng: Trong trường hợp cấp có thẩm quyền yêu cầu đẩy nhanh tiến độ ngắn hơn tiến độ dự kiến, Nhà thầu có trách nhiệm huy động máy móc, thiết bị và các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu mà không có phát sinh chi phí nào thêm.